

DANH MỤC THIẾT BỊ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC NĂM HỌC 2025-2026

STT	TÊN THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	TÌNH TRẠNG		GHI CHÚ
I	Môn toán Lớp 1			TB không SD được	TBSD được	
1	Bộ thiết bị dạy chữ số và so sánh số	Bộ	238	0	245	Các lớp 196, còn lại kho 49
2	Bộ thiết bị dạy phép tính	Bộ	242	0	246	Các lớp 196, còn lại kho 50
3	Bộ thiết bị dạy hình phẳng và hình khối	Bộ	242	0	241	Các lớp 196 còn lại kho 45
4	Mô hình đồng hồ	Chiếc	7	0	7	
II	Môn tiếng Việt Lớp 1					
1	Tranh: Bộ mẫu chữ viết	Bộ	7	0	7	
2	Tranh: Bộ chữ dạy tập viết	Bộ	7	0	7	Các lớp 6 còn lại kho 1
3	Bộ thẻ chữ học vần thực hành	Bộ	233	0	248	Các lớp 196 còn lại kho 50 (3 bộ thiếu thanh kẹp)
4	Bộ chữ học vần biểu diễn	Bộ	7	0	7	Các lớp 6 còn lại kho 1
III	Môn tự nhiên xã hội					
A. Cộng đồng địa phương						
1	Bộ sa bàn giáo dục giao thông	Bộ	42	0	42	
B. Con người và sức khỏe						
1	Bộ tranh: Cơ thể người và giác quan	Bộ	42	0	42	
2	Bộ tranh: Những việc nên và không nên làm để phòng tránh tật cận thị học đường	Bộ	42	0	42	
3	Bộ tranh: Các việc cần làm để giữ vệ sinh cá nhân	Bộ	42	0	42	
4	Bộ tranh về phòng tránh bị xâm hại	Bộ	42	0	42	
IV	Môn âm nhạc					
Nhạc cụ						
A. TIẾT TẤU						
1	Thanh phách	Cặp	68	0	68	
2	Song loan	Cặp	31	0	31	
3	Trống nhỏ	Bộ	10	0	10	
4	Kèn phím	Cái	10	0	10	
5	Recorder	Cái	20	0	20	
6	Electric keyboard (đàn phím điện tử)	Cây	1	0	1	
7	Tambourine	Cái	5	0	5	
8	Bells Instrument	Cái	5	0	5	
9	Maracas	Cái	10	0	10	
10	Woodblock	Cái	3	0	3	
11	Triangle (Tam giác chuông)	Bộ	10	0	10	

B. GIAI ĐIỆU						
1	Keyboard (đàn phím điện tử)	Chiếc	1	0	1	
V	Môn mỹ thuật					
1	Giá vẽ (3 chân, chữ A)	Cái	34	0	34	
2	Bảng vẽ học nhóm	Cái	35	0	35	
3	Bục đặt mẫu	Cái	4	0	4	
4	Các hình khối cơ bản	Bộ	1	0	1	
5	Máy chiếu	Bộ	1	0	1	
6	Dàn âm thanh Arirang MB40 (loa máy tính)	Bộ	1	0	1	
7	Kẹp giấy	Hộp	12	0	12	
8	Bút lông	Bộ	35	0	35	
	Bút lông tròn (6 chiếc/ vĩ)	Vĩ	34	0	34	
	Bút lông dẹt(6 chiếc/ bộ)	Bộ	33	0	33	
9	Bảng pha màu (Palet)	Cái	35	0	35	
10	Xô đựng nước	Cái	35	0	35	
11	Tạp dề	Cái	35	0	35	
12	Bộ công cụ thực hành với đất nặn	Bộ	35	0	35	
	Con lăn bằng gỗ	Chiếc	35	0	35	
	Dao nhựa	Chiếc	35	0	35	
13	Màu Goát (Gouache colour)	Bộ	10	0	10	
môn GD thể chất						
ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ						
1	Bộ tranh hoặc video về đội hìnhđội ngũ (ĐHĐN)	Bộ	6	0	6	
VẬN ĐỘNG CƠ BẢN						
1	Bộ tranh hoặc video về các tư thếvận động cơ bản (VĐCB)	Bộ	5	0	5	
BÀI TẬP THỂ DỤC						
1	Bộ tranh hoặc video về bài tập thể dục (BTĐD)	Bộ	6	0	6	
DỤNG CỤ						
1	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	5	0	5	
2	Còi	Chiếc	5	0	5	
3	Cờ đuôi nheo	Chiếc	12	0	12	
4	Thước dây	Chiếc	5	0	5	
5	Bảng bóng rổ	Bộ	1	0	1	
6	Cột ném bóng rổ tiểu học	Chiếc	1	0	1	
7	Lưới bóng rổ	Chiếc	1	0	1	
8	CPS bảng rổ tiểu học	Chiếc	1	0	1	
9	Nắm thể thao	Chiếc	20	0	20	
10	Bơm	Chiếc	2	1	1	1 hỏng
11	Dây nhảy tập thể	Chiếc	70	0	70	
12	Dây kéo co	Cuộn	2	0	2	
13	Cầu thăng bằng thấp	Bộ	1	0	1	
14	Thảm xốp	Tấm	14	0	14	
15	Gậy	Chiếc	32	0	32	
E. DỤNG CỤ THỂ THAO TỰ CHỌN						
1	Đệm nhảy	Chiếc	6	0	6	

2	Dây nhảy tập thể	Chiếc	6	0	6	
3	Dây nhảy cá nhân	Chiếc	20	0	20	
4	Bóng ném	Quả	6	0	6	
VII. Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu m						
1	Bộ tranh: Nghiêm trang khi chào cờ	Bộ	7	0	7	
2	Bộ tranh: Yêu gia đình	Bộ	7	0	7	
			42	0	42	
3	Bộ tranh: Thật thà	Bộ	7	0	7	
			42	0	42	
4	Bộ tranh: Tự giác làm việc của mình	Bộ	7	0	7	
			42	0	42	
5	Bộ tranh: sinh hoạt nề nếp	Bộ	7	0	7	
			42	0	42	
6	Bộ tranh: Thực hiện nội quy trường, lớp	Bộ	7	0	7	
			42	0	42	
7	Bộ tranh: Tự chăm sóc bản thân	Bộ	7	0	7	
			42	0	42	
8	Bộ tranh: phòng tránh tai nạn thương tích	Bộ	7	0	7	
			42	0	42	
VIII	Tranh Lòng ghép GDQPAN trong nội dung các môn học lớp 1					
1	Môn Tiếng Việt	Tờ	6	0	6	
2	Kể chuyện các anh hùng nhỏ tuổi trong lịch sử dân tộc	Tờ	6	0	6	
3	Môn đạo đức	Tờ	5	0	5	
4	Trò chơi ghép vắn theo tranh	Tờ	6	0	6	
5	Môn tự nhiên xã hội	Tờ	4	0	4	
VIII. Danh mục thiết bị dùng chung						
1	Bảng nhóm	Chiếc	34	0	13	
2	Bảng phụ	Chiếc	5	0	3	
3	Bảng nhóm	Chiếc	136	0	136	
4	Nam châm	Chiếc	310	0	310	
5	Nẹp treo tranh	Chiếc	176	0	176	
6	Máy tính để bàn	Bộ	1	0	1	
7	Máy chiếu	Bộ	3	0	3	Mờ bóng hình
	Môn Địa lý					
1	Quả địa cầu	Quả	4	0	4	
	MÔN CÔNG NGHỆ					
1	Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật	Bộ	20	0	20	
2	Bộ dụng cụ thủ công	Bộ	20	0	20	
3	Kéo	Chiếc	20	0	20	
4	Bộ thước 4 loại	Chiếc	20	0	20	
5	Compa	Chiếc	20	0	20	
6	Bút chì	Chiếc	20	0	20	
7	Màu sáp	Chiếc	20	0	20	

8	Bộ dụng cụ chăm sóc hoa, cây cảnh	Bộ	6	0	6	
9	Găng tay	Đôi	6	0	6	
10	Xẻng	Chiếc	6	0	6	
11	Cào	Chiếc	6	0	6	
12	Chĩa 3	Chiếc	6	0	6	
13	Bình tưới	Chiếc	6	0	6	
14	Kéo cắt	Chiếc	6	0	6	
15	Chậu cây	Chiếc	6	0	6	

#
#

[